

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2008/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2008

THÔNG TƯ**hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng
danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

a) Thông tư này hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

b) Thông tư này được áp dụng cho nhà giáo trong các cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục bao gồm:

- Giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông, giáo viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề;

- Giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giảng viên các trường cao đẳng, đại học, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã

hội, lực lượng vũ trang và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý giáo dục bao gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường; cán bộ công tác tại các phòng, ban của các đại học, trường đại học, cao đẳng, học viện; cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các nhà giáo đã nghỉ hưu vẫn thuộc diện được xét danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú. Những nhà giáo lão thành trên 70 tuổi có công lao to lớn, tiêu biểu được xã hội tôn vinh, được giới thiệu trong ngành tín nhiệm được đề nghị xét đặc cách danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

2. Thời gian xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú được xét và công bố 2 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Tiêu chuẩn Nhà giáo nhân dân

Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đạo đức: Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu, chăm sóc, giáo dục học sinh, sinh viên; gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho học sinh, sinh viên và đồng nghiệp noi theo;

b) Có tài năng sư phạm xuất sắc, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục của dân tộc:

- Đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, tính đến năm xét tặng từ 6 năm trở lên và trong thời gian đó được phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba trở lên;

- Có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp có hiệu quả rõ rệt vào công cuộc đổi mới sự nghiệp giáo dục;

- Trong công tác giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có nhiều học sinh giỏi, có công phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, góp phần đào tạo nhân tài;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đơn vị trở thành tập thể tiên tiến xuất sắc;

- Có nhiều sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học được ứng dụng rộng rãi trong công tác giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý giáo dục được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước xếp

hạng từ khá trở lên, tính từ sau năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú:

+ Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; giáo viên công tác tại cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề; giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề: có nhiều sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh đánh giá và xếp hạng từ khá trở lên;

+ Đối với giảng viên các trường cao đẳng, đại học, các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang: là chủ biên nhiều giáo trình, chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, hoặc chủ trì nhánh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước được ứng dụng có hiệu quả trong giảng dạy, được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước đánh giá và xếp loại tốt; đào tạo được nhiều tiến sĩ;

+ Đối với cán bộ quản lý giáo dục: có công trình nghiên cứu khoa học được hội đồng khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước đánh giá từ khá trở lên, được ứng dụng có hiệu quả trong công tác đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý; đã tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới

và phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần làm cho đơn vị thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và đạt thành tích xuất sắc.

c) Có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội:

- Có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn, nghiên cứu khoa học và quản lý;

- Có uy tín lớn và ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, tiếp tục giữ vững và phát huy ảnh hưởng của Nhà giáo ưu tú, là nhà giáo đầu đàn tiêu biểu được đồng nghiệp thừa nhận là nhà giáo mẫu mực; được học sinh và nhân dân kính trọng.

d) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy; thời gian làm cán bộ quản lý, tham gia giảng dạy đủ số giờ theo quy định hiện hành vẫn được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

- Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; cán bộ, giáo viên được điều động đi công tác B, C trong thời kỳ

kháng chiến chống Mỹ cứu nước; những người giảng dạy thực hành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định chung, thì thời gian công tác tại các địa bàn, điều kiện trên được quy đổi, nhân hệ số 1,33 và được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy khi xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân.

2. Tiêu chuẩn Nhà giáo ưu tú

a) Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạo đức: Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu, chăm sóc, giáo dục học sinh; gương mẫu, là tấm gương cho học sinh và đồng nghiệp noi theo;

- Có tài năng sư phạm, có công trong sự nghiệp giáo dục; được học sinh, sinh viên, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng:

+ Trong công tác giảng dạy đạt chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, có nhiều học sinh, sinh viên giỏi;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp trong việc xây dựng đơn vị, trường học trở thành tập thể lao động xuất sắc;

+ Có cải tiến hoặc sáng kiến, kinh nghiệm, hoặc công trình nghiên cứu khoa học được áp dụng đạt hiệu quả trong

công tác giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý giáo dục được Hội đồng khoa học các cấp đánh giá, xếp hạng từ khá trở lên.

- Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên. Đối với cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy; thời gian làm cán bộ quản lý, tham gia giảng dạy đủ số giờ theo quy định hiện hành vẫn được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

- Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nghiên cứu giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; cán bộ, giáo viên được điều động đi công tác B, C trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; những người giảng dạy thực hành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định chung, thì thời gian công tác tại các địa bàn, điều kiện trên được quy đổi, nhân hệ số 1,33 và được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy khi xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

b) Tiêu chuẩn về tài năng sư phạm và có công trong sự nghiệp giáo dục đối với giáo viên từng cấp học, trình độ đào tạo và cán bộ quản lý:

- Tiêu chuẩn chung đối với các nhà giáo ở các cấp học, trình độ đào tạo và

cán bộ quản lý: Phải có ít nhất 5 năm là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cấp Bộ, ngành hoặc được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Trước khi Luật thi đua, khen thưởng có hiệu lực (kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 trở về trước) được áp dụng danh hiệu giáo viên giỏi tương đương với danh hiệu chiến sĩ thi đua để xét tặng.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giáo viên mầm non:

+ Đảm bảo chất lượng và hiệu quả nuôi dạy các cháu, thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chất lượng cao, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, góp phần thu hút trẻ đến trường;

+ Đảm bảo thực hiện xuất sắc những mục tiêu, yêu cầu của ngành học giáo dục mầm non, góp phần xây dựng đơn vị trở thành tập thể lao động xuất sắc của ngành học;

+ Có sáng kiến, hoặc cải tiến để nuôi dạy các cháu được tốt hơn, được tập thể sư phạm từ cấp trường trở lên công nhận;

+ Giúp đỡ, bồi dưỡng được nhiều giáo viên mầm non dạy giỏi; được đồng nghiệp tín nhiệm và thừa nhận là giáo viên mầm non dạy giỏi, tiêu biểu của địa phương, được cha mẹ các cháu tín nhiệm;

+ Hướng dẫn, vận động được nhiều cha mẹ các cháu thực hiện nuôi dạy con

theo phương pháp khoa học đạt kết quả tốt.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giáo viên tiểu học:

+ Thực hiện xuất sắc nhiệm vụ của giáo viên tiểu học, có nhiều thành tích trong công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; trong giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao; có nhiều học sinh xếp loại giỏi;

+ Có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị trở thành tập thể lao động xuất sắc; được đồng nghiệp thừa nhận là giáo viên dạy giỏi, tiêu biểu của giáo dục tiểu học ở địa phương; là nhà giáo mẫu mực, tấm gương sáng của ngành giáo dục địa phương; được học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh và nhân dân tín nhiệm;

+ Đối với giáo viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giáo viên là người dân tộc ít người; có tinh thần khắc phục khó khăn bám trường, bám lớp, hết lòng vì học sinh, có nhiều biện pháp, giải pháp vận động được nhiều học sinh đến lớp, giữ vững số lượng học sinh;

+ Có cải tiến, hoặc sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng trong giảng dạy, giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học ngành giáo dục từ cấp huyện trở lên công nhận;

+ Có nhiều thành tích giúp đỡ đồng nghiệp phấn đấu trở thành giáo viên dạy

giỏi, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy giỏi của trường, của địa phương.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông:

+ Giảng dạy, giáo dục học sinh đạt chất lượng tốt, hiệu quả cao, phát huy tính chủ động và trí thông minh của học sinh, có học sinh đạt học sinh giỏi các cấp;

+ Có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị trở thành tập thể lao động xuất sắc, góp phần xây dựng, ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương;

+ Đối với giáo viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giáo viên là người dân tộc ít người có tinh thần khắc phục khó khăn xây dựng trường lớp, dìu dắt học sinh, có nhiều học sinh trưởng thành đóng góp xây dựng địa phương;

+ Có cải tiến, sáng kiến kinh nghiệm áp dụng trong giảng dạy, trong quản lý được Hội đồng khoa học ngành giáo dục từ cấp tỉnh trở lên đánh giá và công nhận;

+ Có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi của trường, của địa phương;

+ Được đồng nghiệp thừa nhận là giáo viên dạy giỏi tiêu biểu của cấp học; là nhà giáo mẫu mực, là tấm gương sáng của ngành giáo dục địa phương; được

học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh và nhân dân tín nhiệm.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có nhiều đóng góp để đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo. Có nhiều đóng góp để đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề cho ngành và địa phương. Có nhiều học sinh giỏi cả về lý thuyết, kỹ năng và tay nghề;

+ Có nhiều công lao xây dựng nhà trường trở thành tập thể lao động xuất sắc trong nhiều năm, được học sinh tín nhiệm;

+ Có nhiều giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến được áp dụng mang lại hiệu quả, được Hội đồng khoa học từ cấp trường trở lên đánh giá, xếp hạng;

+ Được đồng nghiệp tín nhiệm và thừa nhận là giáo viên dạy giỏi tiêu biểu của các trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề của địa phương, của ngành. Bồi dưỡng nhiều giáo viên dạy giỏi có trình độ nghiệp vụ và tay nghề vững vàng.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giảng viên các trường cao đẳng:

+ Giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có đóng góp đổi mới mục tiêu nội dung chương trình, nâng cao chất lượng giáo dục;

+ Có bề dày thành tích trong việc biên soạn giáo trình, nghiên cứu khoa học, phục vụ giáo dục đã áp dụng trong nhà trường, được nghiệm thu từ cấp cơ sở trở lên;

+ Có nhiều đóng góp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy giỏi của khoa, của trường;

+ Có nhiều đóng góp trong việc hướng dẫn sinh viên cải tiến phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học đạt kết quả, có nhiều sinh viên giỏi.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với giảng viên các trường đại học:

+ Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực tập đạt chất lượng và hiệu quả cao; có nhiều đóng góp trong đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục;

+ Có bề dày thành tích trong nghiên cứu khoa học, chủ biên giáo trình, chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, hoặc chủ trì nhánh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước được ứng dụng trong giảng dạy, đã được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước xếp loại tốt; đào tạo được nhiều tiến sĩ;

+ Có nhiều đóng góp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy giỏi của chuyên ngành, của trường;

+ Có nhiều đóng góp trong việc hướng dẫn sinh viên, học viên cải tiến phương

pháp học tập; tích cực nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao, có nhiều sinh viên giỏi, có thành tích đóng góp đào tạo những người giỏi cho đất nước.

- Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ quản lý được quy định tại điểm b, mục I của Thông tư này:

Thời kỳ công tác quản lý giáo dục phải có giải pháp, sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có tác dụng đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý được hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ đánh giá từ loại khá trở lên; đã tham mưu, tổ chức thực hiện có kết quả công cuộc đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần làm cho đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và đạt thành tích xuất sắc.

3. Những điểm cần lưu ý trong quá trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

a) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú các cấp cần đặc biệt quan tâm đối với các nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy, giáo viên đang công tác ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và giáo viên người dân tộc ít người và các giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp. Do tính chất và phạm vi hoạt động của các nhà giáo ở các cấp học và trình độ đào tạo trên đây, khi xem xét tiêu chuẩn ảnh hưởng của

nhà giáo, thì chủ yếu xem xét ảnh hưởng nhà giáo trong cấp học và trình độ đào tạo đó ở địa phương;

b) Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại mục I và mục II của Thông tư này và không trong thời gian bị thi hành kỷ luật.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ

1. Thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

a) Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (sau đây gọi là Hội đồng cấp cơ sở);

- Hội đồng cấp cơ sở là hội đồng ở cơ sở giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, hội đồng ở các cơ quan quản lý giáo dục: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, hội đồng ở các đơn vị nghiên cứu giáo dục. Hội đồng cấp cơ sở do hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập;

- Thành phần hội đồng cấp cơ sở quy định như sau:

+ Đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường

trung học phổ thông, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề: Hiệu trưởng, giám đốc làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, đại diện giáo viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua và Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (nếu có) làm ủy viên;

+ Đối với trường trung cấp chuyên nghiệp: Hiệu trưởng làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, phó hiệu trưởng, trưởng bộ môn hoặc trưởng khối, trưởng phòng, ban, đại diện giáo viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua và Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (nếu có) làm ủy viên;

+ Đối với các trường cao đẳng, đại học, học viện, các trường thành viên thuộc Đại học quốc gia, Đại học khu vực: Hiệu trưởng làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, phó hiệu trưởng, chủ nhiệm khoa, phụ trách các phòng, ban chức năng có liên quan, đại diện giảng viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (nếu có) làm ủy viên;

+ Đối với các cơ quan quản lý giáo dục: Thủ trưởng cơ quan làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, phụ trách các đơn vị hoặc phòng, ban chức năng trực thuộc có liên quan, đại diện giáo viên giỏi, giảng viên giỏi hoặc chiến

sĩ thi đua, đại diện Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (nếu có) làm ủy viên.

b) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng cấp huyện);

- Hội đồng cấp huyện xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đối với các nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở ở các trường thuộc giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường bổ túc văn hóa, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề thuộc cấp huyện quản lý đề nghị, do Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng cấp huyện gồm: Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo làm phó chủ tịch thường trực, chủ tịch công đoàn giáo dục huyện làm phó chủ tịch, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của huyện, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo, cán bộ phụ trách chuyên môn, tổ chức cán bộ, đại diện giáo viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (nếu có) làm ủy viên.

c) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú Đại học quốc gia, Đại học khu vực (sau đây gọi là Hội đồng ĐHQG, ĐHKV);

- Hội đồng ĐHQG, ĐHKV xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở ở các trường thành viên đề nghị do giám đốc ĐHQG, ĐHKV ra quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng ĐHQG, ĐHKV gồm: Giám đốc hoặc phó giám đốc thường trực làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, các phó giám đốc đại học, các hiệu trưởng trường thành viên, trưởng các ban: đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, tổng hợp; đại diện Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và giảng viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của ĐHQG, ĐHKV làm ủy viên.

d) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Hội đồng cấp tỉnh);

- Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp huyện và Hội đồng cấp cơ sở ở các trường, đơn vị trực thuộc đề nghị, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng cấp tỉnh gồm: Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm phó chủ tịch thường trực, chủ tịch công đoàn giáo

dục tỉnh, thành phố làm phó chủ tịch, đại diện thường trực hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, các phó giám đốc, các trưởng phòng phụ trách các cấp học và trình độ đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, tổng hợp, đại diện thường trực hội đồng thi đua khen thưởng ngành giáo dục tỉnh, đại diện giáo viên giỏi, giảng viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú làm ủy viên.

đ) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp Bộ, ngành (sau đây gọi là Hội đồng cấp Bộ);

- Hội đồng cấp Bộ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở ở các trường học, các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành đề nghị, do Bộ trưởng ra quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng cấp Bộ gồm: Bộ trưởng hoặc thứ trưởng thường trực làm chủ tịch, chủ tịch công đoàn ngành hoặc vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (ở những ngành không có công đoàn ngành dọc) làm phó chủ tịch, thủ trưởng các cơ quan chức năng có liên quan, đại diện thường trực hội đồng thi đua khen thưởng ngành giáo dục, đại diện giáo viên giỏi, giảng viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú làm ủy viên.

e) Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú được thành lập và hoạt động theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm xét trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

2. Quy định chung đối với Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú các cấp

a) Thành phần Hội đồng phải có ít nhất 1/3 tổng số thành viên là giáo viên giỏi, giảng viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú tham gia hội đồng.

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi ít nhất có sự tham dự của 2/3 số thành viên của Hội đồng có trong quyết định;

c) Các nhà giáo được Hội đồng cấp dưới đề nghị lên Hội đồng cấp trên xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú phải có số phiếu tán thành ít nhất bằng 2/3 tổng số thành viên Hội đồng có trong quyết định;

d) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú ở mỗi cấp

có một tổ thư ký hoặc ban thư ký giúp việc, do chủ tịch Hội đồng ra quyết định thành lập;

e) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị do chủ tịch Hội đồng phụ trách.

3. Quy trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

a) Đối với Hội đồng cấp cơ sở:

- Giới thiệu và bỏ phiếu tín nhiệm:

+ Họp toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị nghiên cứu quy định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

+ Trên cơ sở nắm vững đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình xét chọn, tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự giới thiệu và giới thiệu công khai những người có đủ tiêu chuẩn;

+ Toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị trao đổi thành tích, công lao của từng người, so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu tín nhiệm. Kết quả kiểm phiếu tín nhiệm được công bố công khai trong đơn vị;

+ Các nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở đưa vào danh sách xét chọn là những người phải đạt từ 60% số phiếu tín nhiệm của cán bộ, giáo viên trở lên;

+ Đối với các trường cao đẳng, đại học

có thể tổ chức cho cán bộ, giảng viên bỏ phiếu tín nhiệm tại các khoa.

- Hội đồng cấp cơ sở sơ duyệt:

Hội đồng cấp cơ sở họp để xem xét, trao đổi thành tích công lao của từng người, xem xét những ý kiến đóng góp, đánh giá của cán bộ, giáo viên ở bước 1, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu sơ duyệt.

- Công bố kết quả sơ duyệt và tổ chức thăm dò dư luận:

+ Hội đồng cấp cơ sở công bố kết quả sơ duyệt trong toàn đơn vị, tổ chức thăm dò dư luận trong cán bộ cốt cán, ban chấp hành công đoàn, ban chấp hành đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Thăm dò dư luận trong đại diện học sinh và đại diện cha mẹ học sinh đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trong đại diện học sinh, sinh viên đối với trường bổ túc văn hóa, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường cao đẳng, đại học;

+ Đối với các trường cao đẳng, đại học có thể tổ chức thăm dò dư luận ở các khoa và đại diện học sinh, sinh viên trong khoa.

- Hội đồng cấp cơ sở bỏ phiếu tán thành:

+ Trên cơ sở danh sách đã sơ duyệt và kết quả thăm dò dư luận, Hội đồng

cấp cơ sở họp để xem xét và bỏ phiếu tán thành. Danh sách bỏ phiếu tán thành là danh sách đã bỏ phiếu sơ duyệt hoặc đã được Hội đồng cấp cơ sở ấn định đưa vào danh sách những nhà giáo đã đạt số phiếu sơ duyệt. Kết quả bỏ phiếu tán thành được công bố trong toàn đơn vị;

+ Các nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng cấp cơ sở (theo quyết định thành lập Hội đồng) trở lên được hoàn chỉnh hồ sơ và đưa vào danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên;

+ Hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở gửi lên Hội đồng cấp trên được quy định như sau:

Các trường thuộc giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường bổ túc văn hóa, trung tâm dạy nghề thuộc huyện (quận, thị xã), gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp huyện;

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trường chính trị trực thuộc các tỉnh, thành phố, gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp tỉnh;

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề trực thuộc Bộ, gửi hồ sơ lên Hội đồng Bộ chủ quản, kèm theo ý kiến đánh giá việc chấp

hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của UBND tỉnh, thành phố nơi trường đóng;

Các trường thành viên thuộc Đại học quốc gia, Đại học khu vực, gửi hồ sơ lên Hội đồng ĐHQG, Hội đồng ĐHKV;

b) Đối với Hội đồng cấp huyện, Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng cấp Bộ, Hội đồng ĐHKV và Hội đồng ĐHQG (sau đây gọi là Hội đồng):

- Lập danh sách và hồ sơ:

+ Trên cơ sở danh sách đề nghị của Hội đồng cấp dưới, kiểm tra và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn để trình Hội đồng. Người có đủ tiêu chuẩn để trình Hội đồng là người có đủ 60% số phiếu tín nhiệm của cán bộ, giáo viên và có số phiếu tán thành đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên của mỗi cấp;

+ Lập hồ sơ gửi tới mỗi thành viên của Hội đồng để nghiên cứu trước.

- Họp Hội đồng để sơ duyệt:

+ Họp Hội đồng để đối chiếu với tiêu chuẩn để xem xét, so sánh, trao đổi thành tích, công lao của từng nhà giáo trong danh sách;

+ Họp Hội đồng để bỏ phiếu sơ duyệt.

- Công bố kết quả sơ duyệt và tổ chức thăm dò dư luận.

Hội đồng công bố kết quả sơ duyệt và tổ chức thăm dò dư luận theo quy định như sau:

+ Hội đồng cấp huyện: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các Hội đồng cấp cơ sở, bằng công văn thông báo lấy ý kiến;

+ Hội đồng cấp tỉnh: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện bằng công văn thông báo lấy ý kiến;

+ Hội đồng cấp Bộ: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các Hội đồng cấp cơ sở trực thuộc Bộ bằng công văn thông báo lấy ý kiến;

+ Hội đồng ĐHKV: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các trường, đơn vị trực thuộc ĐHKV bằng niêm yết công khai và công văn thông báo lấy ý kiến;

+ Hội đồng ĐHQG: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các trường, đơn vị trực thuộc ĐHQG bằng niêm yết công khai và công văn thông báo lấy ý kiến.

- Hợp Hội đồng để bỏ phiếu tán thành:

+ Trên cơ sở danh sách đã sơ duyệt, kết quả thăm dò dư luận, Hội đồng họp để xem xét, cân nhắc và bỏ phiếu tán thành. Danh sách bỏ phiếu tán thành là danh sách đã bỏ phiếu sơ duyệt hoặc đã

được Hội đồng ấn định đưa vào danh sách những nhà giáo đã đạt số phiếu nhất định khi sơ duyệt;

Các nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng (theo quyết định thành lập) trở lên mới được đưa vào danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên;

+ Hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân, hồ sơ của Hội đồng đề nghị lên Hội đồng cấp trên.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

a) Hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân (2 bộ):

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân có dán ảnh 3 x 4;

- Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, giáo trình, công trình nghiên cứu khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

- Tóm tắt nội dung sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, công trình nghiên cứu khoa học từ sau năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Mẫu hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân được quy định tại mục 1 phụ lục kèm theo thông tư này.

b) Hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú (2 bộ):

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú có dán ảnh 3 x 4;

- Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú thuộc giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề;

- Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, giáo trình, công trình nghiên cứu khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú thuộc giáo dục đại học, cao đẳng.

Mẫu hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú được quy định tại mục 2 phụ lục kèm theo thông tư này.

c) Hồ sơ của Hội đồng cấp dưới đề nghị lên Hội đồng cấp trên (2 bộ):

- Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

- Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

- Biên bản kiểm phiếu bầu Nhà giáo nhân dân;

- Biên bản kiểm phiếu bầu Nhà giáo ưu tú;

- Báo cáo quá trình tổ chức xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

- Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

- Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Mẫu hồ sơ của Hội đồng đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú được quy định tại mục 3 phụ lục kèm theo thông tư này.

5. Thời gian nộp hồ sơ:

a) Hội đồng cấp tỉnh, đơn vị và trường trực thuộc Bộ nộp hồ sơ lên Hội đồng cấp Bộ trước ngày 05 tháng 6 của năm xét tặng (nếu vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì lùi lại không quá 2 ngày);

b) Hội đồng ĐHKV gửi hồ sơ về Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05 tháng 6 của năm xét tặng (nếu vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì lùi lại không quá 2 ngày);

c) Hội đồng cấp Bộ, Hội đồng ĐHQG nộp hồ sơ lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp Nhà nước trước ngày 05 tháng 7 của năm xét tặng (nếu vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì lùi lại không quá 2 ngày).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2006/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2006 và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đoàn thể, đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân được phong tặng danh hiệu

Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú mà vi phạm pháp luật bị tòa án kết án tù thì bị tước danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức đoàn thể, đơn vị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo - 49 Đại Cồ Việt - Hà Nội) để kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

Phụ lục

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

(kèm theo thông tư số 22/2008/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mẫu hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân:

Mẫu 1.1 - Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 1.2 - Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, giáo trình, công trình nghiên cứu khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 1.3 - Tóm tắt nội dung sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, công trình nghiên cứu khoa học từ sau năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

2. Mẫu hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú:

Mẫu 2.1 - Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

Mẫu 2.2 - Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú

Mẫu 2.3 - Bản khai sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, giáo trình, công trình nghiên cứu khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú

3. Mẫu hồ sơ của Hội đồng đề nghị xét

tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:

Mẫu 3.1 - Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 3.2 - Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

Mẫu 3.3 - Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 3.4 - Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

Mẫu 3.5 - Biên bản kiểm phiếu bầu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 3.6 - Biên bản kiểm phiếu bầu Nhà giáo ưu tú;

Mẫu 3.7a - Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

Mẫu 3.7b - Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Hội đồng cấp Bộ gửi Hội đồng cấp Nhà nước;

Mẫu 3.8 - Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân;

Mẫu 3.9 - Tóm tắt hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

0964244444
www.TienPhapDat.com
Tel: +84 9 3845 6689
LawSoft

Tỉnh - Bộ

Mẫu 1.1
(Phải viết tay)BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂNẢnh
(3 x 4)

I. SƠ LƯỢC TIÊU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên:..... Nam, nữ:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Nguyên quán:.....
4. Trú quán:.....
5. Dân tộc:.....
6. Nơi công tác:.....
7. Chức vụ hiện nay:.....
8. Trình độ đào tạo:..... Chuyên ngành:.....
9. Ngày vào ngành giáo dục:.....
10. Số năm trực tiếp giảng dạy (ghi rõ thời gian):.....
.....
11. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú:.....
12. Số năm đạt giáo viên giỏi hoặc chiến sĩ thi đua sau khi được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú (ghi số năm và từng năm; gửi kèm bản sao quyết định hoặc giấy chứng nhận):
 - a) Cấp trường hoặc cấp cơ sở..... năm; gồm các năm:
.....
 - b) Cấp huyện hoặc cấp cơ sở (đối với GD Mầm non, Tiểu học):..... năm; gồm các năm:
.....
 - c) Cấp tỉnh, Bộ:..... năm; gồm các năm:

.....

 13. Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

(Ghi rõ từng quá trình)

Thời gian	Nhiệm vụ được giao, chức vụ, nơi công tác

Từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay

Thời gian	Nhiệm vụ được giao, chức vụ, nơi công tác

III. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN

NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

1. Đạo đức:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Tài năng sư phạm xuất sắc, có công lớn đối với sự nghiệp giáo dục của dân tộc
(từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay)

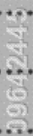
- Thành tích đóng góp đổi mới sự nghiệp giáo dục:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Bồi dưỡng học sinh giỏi - đào tạo nhân tài:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp giáo dục:
(tên, năm, hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ, cấp Nhà nước đánh giá xếp hạng - gửi kèm bản sao biên bản nghiệm thu).



- Đóng góp xây dựng đơn vị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội

- Đóng góp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi, giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

.....
.....
.....
.....
.....

- Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo ưu tú đối với học sinh, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÁC NHẬN, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ

Ngày.... tháng.... năm 200...

NGƯỜI KHAI (ký tên)

0964.8415
Tel: +84-8-3845 6884 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Mẫu 1.2
(Phải viết tay)

BẢN KÊ KHAI
SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT HOẶC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
GIÁO TRÌNH, CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Họ và tên:.....

Đơn vị công tác:.....

.....

Năm	Tên - Nội dung chính	Cấp đánh giá Xếp hạng
	I. Sáng kiến, cải tiến:	
	II. Giáo trình: (kê khai giáo trình chủ biên)	
	III. Công trình Nghiên cứu khoa học:	

Ngày... tháng... năm 200...

NGƯỜI KHAI (ký tên)

ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN CỦA SỞ GD&ĐT
CỦA TRƯỜNG TRỰC THUỘC BỘ

Mẫu 1.3
(Phải viết tay)

TÓM TẮT NỘI DUNG

SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT HOẶC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CẤP TỈNH, BỘ, NHÀ NƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG, ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

(Kê từ sau năm nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

Họ và tên:.....

Đơn vị công tác:.....

.....

I. Sáng kiến, cải tiến

- Tên sáng kiến, cải tiến

- Năm thực hiện

- Nội dung sáng kiến

- Hiệu quả chung và hiệu quả trong GD&ĐT

- Cấp đánh giá

- Xếp hạng

II. Công trình nghiên cứu khoa học

- Tên đề tài nghiên cứu khoa học

- Năm thực hiện

- Nội dung đề tài (tóm tắt)

- Năm nghiệm thu
- Cấp nghiệm thu, đánh giá
- Văn bản nghiệm thu
- Hiệu quả áp dụng chung của đề tài

- Hiệu quả của đề tài áp dụng trong giáo dục và đào tạo

XÁC NHẬN CỦA SỞ GD&ĐT
CỦA TRƯỜNG TRỰC THUỘC BỘ

Ngày.... tháng.... năm 200...
NGƯỜI KHAI (ký tên)

09642445

Tỉnh - Bộ

Mẫu 2.1

(Phải viết tay)

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

Ảnh
(3 x 4)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

2. Ngày tháng năm sinh:

3. Nguyên quán:

4. Trú quán:

5. Dân tộc:.....

6. Nơi công tác:.....

7. Chức vụ hiện nay:

8. Trình độ đào tạo:..... Chuyên ngành:.....

9. Ngày vào ngành giáo dục:

10. Số năm trực tiếp giảng dạy (ghi rõ thời gian):.....

.....

11. Số năm đạt giáo viên giỏi hoặc Chiến sĩ thi đua:

(ghi số năm và từng năm, gửi kèm bản sao quyết định hoặc giấy chứng nhận):

.....

a) Cấp trường hoặc cấp cơ sở:.....năm; gồm các năm:

.....

b) Cấp huyện hoặc cấp cơ sở đối với GD Mầm non, Tiểu học..... năm; gồm các năm:

c) Cấp tỉnh, thành phố, Bộ..... năm; gồm các năm:

.....

2. Tài năng sư phạm, có công trong sự nghiệp giáo dục

- Chất lượng, hiệu quả giảng dạy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Đóng góp đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo (Đối với TCCN, DN, CĐ, ĐH)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Bồi dưỡng học sinh giỏi (số lượng học sinh giỏi các cấp)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới, giáo trình, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp giáo dục (tên, năm áp dụng, hội đồng các cấp đánh giá, xếp loại, gửi kèm bản sao biên bản nghiệm thu).

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Giáo trình biên soạn, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp giáo dục (Đối với TCCN, DN, CĐ, ĐH)

(Tên, năm, cấp Hội đồng khoa học đánh giá xếp loại - gửi kèm bản sao biên bản nghiệm thu)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Đóng góp xây dựng đơn vị:

.....
.....
.....
.....

3. Ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

- Đóng góp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi:

.....
.....
.....

- Uy tín ảnh hưởng của nhà giáo đối với học sinh, đồng nghiệp, với ngành và xã hội

.....
.....
.....
.....

Ngày... tháng.... năm 200...

NGƯỜI KHAI (ký tên)

XÁC NHẬN, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ

Mẫu 2.3
(Phải viết tay)

BẢN KÊ KHAI
SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT HOẶC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
GIÁO TRÌNH, CÔNG TRÌNH NCKH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

(Đối với: Cao đẳng, Đại học)

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

.....

Năm	Tên - Nội dung chính	Cấp đánh giá Xếp hạng
	I. Sáng kiến, cải tiến, hoặc áp dụng công nghệ mới	
	II. Giáo trình	
	III. Công trình NCKH	

ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN CỦA SỞ GD&ĐT
CỦA TRƯỜNG TRỰC THUỘC BỘ

Ngày.... tháng.... năm 200...
NGƯỜI KHAI (ký tên)

Mẫu 3.1
(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị:....., ngày.... tháng.... năm 200....
Tỉnh, Bộ:.....

TỜ TRÌNH
đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

.....

1. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp dưới, Hội đồng.....
đã họp ngày.... tháng.... năm 200.... đối chiếu với tiêu chuẩn, xét duyệt và đề nghị
phong tặng danh hiệu: **Nhà giáo nhân dân** cho:..... người.

Trong quá trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân Hội đồng chúng tôi bảo
đảm xét chọn đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình đã quy định trong Thông tư
số...../2006/TT-BGDĐT ngày..... tháng 3 năm 2006.

2. Số lượng Nhà giáo đề nghị phong tặng danh hiệu **Nhà giáo nhân dân**:.....
(Có danh sách kèm theo)

Những nhà giáo được đề nghị phong tặng danh hiệu **Nhà giáo nhân dân** trên
là những nhà giáo tiêu biểu thuộc các ngành học (chuyên ngành) của địa phương
(trường). Trình Hội đồng xét duyệt.

Ý kiến xác nhận về việc chấp
hành chủ trương, chính sách
của Đảng, pháp luật của Nhà
nước của UBND địa phương

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên)

Mẫu 3.2

(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị:....., ngày.... tháng.... năm 200....
Tỉnh, Bộ:.....

TỜ TRÌNH

đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu NGND - NGƯT

.....

1. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp dưới, Hội đồng..... đã họp ngày..... tháng..... năm 200..... đối chiếu với tiêu chuẩn, xét duyệt và đề nghị phong tặng danh hiệu: **Nhà giáo ưu tú** cho:..... người.

Trong quá trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Hội đồng chúng tôi bảo đảm xét chọn đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình đã quy định trong Thông tư số:...../2006/TT-BGDĐT ngày...../3/2006.

2. Số lượng Nhà giáo đề nghị phong tặng danh hiệu **Nhà giáo ưu tú**:.....
(Có danh sách kèm theo)

Những nhà giáo được đề nghị phong tặng danh hiệu **Nhà giáo ưu tú** trên là những nhà giáo tiêu biểu thuộc các ngành học (chuyên ngành) của địa phương (trường).

Trình Hội đồng xét duyệt.

Ý kiến xác nhận về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của UBND địa phương

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên)

Mẫu 3.3
(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Đơn vị:..... (kèm theo Tờ trình số:..... ngày...../...../200..... của.....)
Tỉnh, Bộ:..... (Dành riêng cho các Hội đồng; Danh sách xếp theo thứ tự số phiếu đạt được)

Số TT	Họ và tên Năm sinh Quê quán, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Nữ	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm giảng dạy	Số SK, G/trình Giải pháp, Công trình NCKH	Số năm GVG hoặc CSTĐ	Số phiếu đạt			
									Quần chúng %	Hội đồng huyện (Trường)	Hội đồng Tỉnh ĐHKV	Hội đồng Bộ

Xác nhận của UBND địa phương về chấp hành chủ trương
chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3.4
(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Đơn vị:..... (kèm theo Tờ trình số:..... ngày...../...../200..... của.....)

Tỉnh, Bộ:..... (Dành riêng cho các Hội đồng; Danh sách xếp theo thứ tự số phiếu đạt được)

Số TT	Họ và tên Năm sinh Quê quán, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Nữ	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm giảng dạy	Số cải tiến, SKKN Giáo trình, Công trình NCKH	Số năm GVG hoặc CSTĐ	Số phiếu đạt			
									Quản chúng %	HĐ huyện (Trường)	Hội đồng Tỉnh ĐHKV	Hội đồng Bộ

Xác nhận của UBND địa phương về chấp hành chủ trương
chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3.5

(Phải viết tay)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

Đơn vị:.....

Tỉnh, Bộ:.....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:
được thành lập theo Quyết định số:..... ngày...../...../200..... của

2. Hội đồng họp ngày...../...../200..... bầu danh hiệu Nhà giáo nhân dân.

3. Số thành viên được bầu vào ban kiểm phiếu:..... người, gồm các ông bà sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:.....

- Các ủy viên: 1.

2.

3.

4.

5.

4. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: người.

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu: người.

Lý do:.....

.....

.....

Mẫu 3.6

(Phải viết tay)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

Đơn vị:.....

Tỉnh, Bộ:.....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:

được thành lập theo Quyết định số:..... ngày...../...../200..... của.....

.....

2. Hội đồng họp ngày...../...../200..... bầu Nhà giáo ưu tú.

3. Số thành viên được bầu vào ban kiểm phiếu:..... người, gồm các ông bà sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:.....

- Các ủy viên: 1.

2.

3.

4.

5.

4. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu: người.

Lý do:.....

.....

.....

Mẫu 3.7a

(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

BÁO CÁO
**QUÁ TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN,
NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

.....

- Thực hiện Thông tư số...../2006/TT-BGDĐT ngày.../3/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú..... đã triển khai các bước theo quy định, kết quả như sau:

I. Thành lập Hội đồng - Phổ biến Thông tư hướng dẫn:

- Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày...../...../200....., Hội đồng có..... thành viên.

- Thời gian, thành phần, số lượng đơn vị, người tham dự phổ biến Thông tư:

.....
.....

II Hội đồng sơ duyệt và thăm dò dư luận:

- Tổng số nhà giáo đủ điều kiện đưa vào danh sách sơ duyệt xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:..... người.

- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:..... người.

- Kết quả sơ duyệt đã thăm dò ý kiến của..... đơn vị.

- Tổng hợp ý kiến thăm dò

.....

.....

III. Hội đồng bỏ phiếu tán thành:

- Tổng số nhà giáo trong danh sách bỏ phiếu tán thành đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:..... người.

- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:..... người.

- Số nhà giáo có số phiếu đạt dưới 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:..... người.

- Số nhà giáo đủ điều kiện được Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú..... đề nghị lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

1. Nhà giáo nhân dân:..... người.

2. Nhà giáo ưu tú:..... người, chia ra:

GD Mầm non:..... người Dạy nghề:..... người

GD Tiểu học:..... người GDTHCN:..... người

GD Trung học:..... người Cao đẳng:..... người

GD Thường xuyên..... người Đại học:..... người

CB quản lý:..... người

IV. Số lượng Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đã được phong tặng từ năm 1988 đến nay:

1. Nhà giáo ưu tú:.....người.

2. Nhà giáo nhân dân:.....người.

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên)

Mẫu 3.7B
(Phải đánh máy)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

Bộ, Ngành.....

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN,
NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Kính gửi: Hội đồng cấp Nhà nước

xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

Thực hiện Thông tư số...../2006/TT-BGDĐT ngày.../3/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú Bộ, Ngành..... đã triển khai các bước theo quy định, kết quả như sau:

I. Thành lập Hội đồng - Phổ biến Thông tư hướng dẫn:

- Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày...../...../200..., Hội đồng có..... thành viên.

- Thời gian, thành phần, số lượng đơn vị, người tham dự phổ biến Thông tư:

.....
.....

- Tổng số nhà giáo của các Hội đồng cấp dưới trực tiếp đề nghị xét tặng:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

II. Hội đồng sơ duyệt và thăm dò dư luận:

- Tổng số nhà giáo trong danh sách sơ duyệt:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

- Tổng số nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

- Kết quả sơ duyệt đã thăm dò ý kiến của..... đơn vị.

- Tổng hợp ý kiến thăm dò:

III. Hội đồng bỏ phiếu tán thành:

- Tổng số nhà giáo trong danh sách bỏ phiếu tán thành:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

- Số nhà giáo có số phiếu đạt dưới 2/3 tổng số thành viên Hội đồng:

+ Nhà giáo ưu tú:..... người.

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

- Số nhà giáo đủ điều kiện được Hội đồng cấp Bộ, Ngành.....
đề nghị lên Hội đồng cấp Nhà nước là:

+ Nhà giáo nhân dân:..... người.

+ Nhà giáo ưu tú:..... người, chia ra:

GD Mầm non:..... người Dạy nghề:..... người

GD Tiểu học:..... người GDTHCN:..... người

GD Trung học:..... người Cao đẳng:..... người
GD Thường xuyên..... người Đại học:..... người
CB quản lý:..... người

IV. Số lượng Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Bộ, Ngành đã được phong tặng từ năm 1988 đến nay:

1. Nhà giáo ưu tú:..... người.
2. Nhà giáo nhân dân:..... người.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND - NGƯT

TÓM TẮT HỒ SƠ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Đơn vị:.....

Họ và tên Năm sinh Quê quán, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Nữ	Dân tộc	Thời gian công tác		Công trình NCKH cấp Bộ, Nhà nước từ sau năm được phong tặng NGƯT	Số năm GVG hoặc CSTĐ	Bằng khen CP, HCLĐ, HCĐL	Số phiếu đạt			
				Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy				Quần chúng %	HĐ Tỉnh (Trường)	Hội đồng Bộ	Hội đồng NN

Tóm tắt thành tích:

TM. BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

